

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2023/NQ-HĐND

Lâm Đồng, ngày 12 tháng 7 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương của tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG  
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 4548/TTr-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương của tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương của tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

### **“Điều 3. Các khoản thu ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%**

1. Thuế bảo vệ môi trường, không kể thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu.
2. Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước.
3. Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, bao gồm cả hoạt động xổ số điện toán.
4. Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế (bao gồm cả gốc và lãi); thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu.
5. Thu từ bán tài sản Nhà nước, kể cả thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản trên đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu đơn vị hoặc doanh nghiệp mà có vốn của ngân sách địa phương tham gia trước khi thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại và các đơn vị, tổ chức khác thuộc tỉnh quản lý.
6. Tiền thu từ đấu giá quyền thuê đất thực hiện các dự án sử dụng đất sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ; thu từ tiền giao đất, đấu giá đất ở các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại trên địa bàn các huyện, thành phố.
7. Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, tổ chức khác và cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp tỉnh.
8. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện, trường hợp được cấp có thẩm quyền cho khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu thực hiện, sau khi trừ phần được trích để lại bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật.
9. Lệ phí do cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện thu, không bao gồm lệ phí môn bài.
10. Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước cấp tỉnh quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu.
11. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh xử lý, sau khi trừ các chi phí theo quy định của pháp luật.
12. Thu từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, cấp quyền khai thác tài nguyên nước, phần địa phương được hưởng theo quy định của pháp luật đối với giấy phép do cơ quan Trung ương cấp.
13. Tiền bán lâm sản tận thu, tận dụng; tiền đền bù thiệt hại về đất; tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.

14. Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân cho ngân sách cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

15. Thu từ quỹ dự trữ tài chính địa phương.

16. Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh.

17. Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương.

18. Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp tỉnh từ năm trước chuyển sang.

19. Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

**“Điều 4: Các khoản thu ngân sách cấp huyện hưởng 100%**

1. Thuế tài nguyên.

2. Lệ phí môn bài, không kể lệ phí môn bài thu từ cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh.

3. Thu từ bán tài sản Nhà nước do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện quản lý.

4. Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, tổ chức khác và cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp huyện.

5. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước cấp huyện thực hiện, trường hợp được cấp có thẩm quyền cho khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện thực hiện, sau khi trừ phần được trích để lại bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật.

6. Lệ phí do cơ quan nhà nước cấp huyện thực hiện thu.

7. Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước cấp huyện quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu.

8. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp huyện xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật.

9. Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân cho ngân sách cấp huyện theo quy định của pháp luật.

10. Thu kết dư ngân sách cấp huyện.

11. Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh.

12. Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp huyện từ năm trước chuyển sang.

13. Các khoản thu từ các dự án khai thác quỹ đất; thu từ sắp xếp nhà, đất của các cơ quan, đơn vị phát sinh tại địa bàn huyện Di Linh: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

14. Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 như sau:

“2. Thu tiền sử dụng đất và tiền cho thuê đất, thuê mặt nước (không kể các khoản thu sau: (i) thu từ đề án khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; (ii) thu tiền ứng trước để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép khấu trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp; (iii) các khoản thu theo điểm 6 khoản 1 Điều 1 và điểm 13 khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này).

Tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu tại địa bàn các huyện, thành phố:

a) Thành phố Đà Lạt và thành phố Bảo Lộc: Ngân sách cấp tỉnh hưởng 80%, ngân sách thành phố hưởng 20%.

b) Các huyện còn lại: Ngân sách cấp tỉnh hưởng 70%, ngân sách cấp huyện hưởng 30%.

c) Đối với huyện Di Linh: Ngân sách cấp tỉnh hưởng 40%, ngân sách cấp huyện hưởng 60%.”.

## **Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

## **Điều 3. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2023.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa X Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2023./.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- TT Công báo - Tin học tỉnh;
- TT Tích hợp DL và Chuyển đổi số tỉnh;
- TT Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Đức Quận**

**Phụ lục**  
**Danh mục các nguồn thu ngân sách huyện Di Linh được hưởng 100%**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 196/2023/NQ-HĐND*  
*ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>
<b>I</b>	<b>Các dự án khai thác quỹ đất trên địa bàn huyện</b>
1	Khu dân cư thôn 12, xã Hòa Ninh
2	Khu dân cư đồi Thanh Danh (đã giải phóng mặt bằng)
3	Khu dân cư thôn 12, xã Hòa Ninh - Giai đoạn 2
4	Khu dân cư tổ 20 - thị trấn Di Linh
5	Khu dân cư thôn Đồng Lạc 3, xã Đinh Lạc (khu đất vườn cây tình nghĩa)
6	Khu dân cư Gung Ré (phần đất đã phê duyệt quy hoạch phía sau giai đoạn 1)
7	Khu dân cư tổ dân phố 20 (đối diện sân bóng tổ 20 và một phần đất thuộc mặt tiền đường Ngô Quyền theo quy hoạch phân khu đã được duyệt)
8	Khu dân cư tổ 17 - thị trấn Di Linh (Khu 6 cũ)
9	Khu dân cư tổ dân phố 14 - thị trấn Di Linh (Sát trung tâm Văn hóa)
10	Khu dân cư đồi Thanh Danh (Thu tiền sử dụng đất theo nội dung báo cáo số 275/BC-UBND ngày 25/8/2021 của UBND huyện)
11	Khu dân cư đoạn ngã 3 Hòa Ninh đi Hòa Trung - Hòa Nam
12	Khu dân cư tổ dân phố 3, thị trấn Di Linh
13	Khu dân cư Gung Ré đoạn qua trạm y tế xã đến gần cầu 2
<b>II</b>	<b>Nguồn thu từ quỹ nhà đất do sắp xếp lại các cơ quan, đơn vị sau khi trừ các khoản chi phí theo quy định</b>